

Bản án số: 37/2024/HS- ST

Ngày: 18/07/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Chắt và bà Trần Thị Lệ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 3/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 4/7/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Nơi ĐKKHT và cư trú: **xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12.

Bố đẻ: **Nguyễn Văn C** sinh năm 1937; Mẹ đẻ: **Đoàn Thị N**, sinh năm 1939; hiện cư trú tại: **xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình**; Gia đình có 07 anh, chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. Lịch sử bản thân: tại Quyết định số 559 ngày 20/01/2011 của **Ủy ban nhân dân huyện K** “Đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc” trong thời hạn 24 tháng. Ngày 21/01/2013 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 03/01/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ - **Công an huyện K** (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 1975. Địa chỉ: **xóm F, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình** (vắng mặt).

+ Anh **Dương Văn H**, sinh năm 1990. Địa chỉ: **Xóm H, xã Á, huyện K, tỉnh Ninh Bình** (vắng mặt).

+ Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1988; Địa chỉ: **xóm E, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình** (vắng mặt).

+ Chị **Trần Thị M**, sinh năm 1976. Địa chỉ: **Xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình** (vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

+ Anh **Phạm Văn K**, sinh năm 1980; Địa chỉ: **Xóm E, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình** (vắng mặt).

+ Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1937; Địa chỉ: **Xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình** (vắng mặt).

+ Ông **Hoàng Văn T1**, sinh năm 1960. Địa chỉ: **Xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình** (vắng mặt).

+ Chị **Nguyễn Hồng T2**, sinh năm 1993. Địa chỉ: **Xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/12/2023 Tổ công tác của **Công an huyện K** và **Công an xã Đ** đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường đông thuộc **xóm A, xã Đ, huyện K** phát hiện bắt quả tang **Nguyễn Văn T** đang cầm trong tay trái của **T 02** gói nhỏ, **T** tự khai nhận là he rô in mang đi để bán cho **Nguyễn Minh Đ**. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang và biên bản thu giữ các vật chứng trên ngoài ra còn thu giữ thu trong túi quần bên phải của **T 01** túi nilong màu trắng trong suốt miệng có đường kẻ màu đỏ bên trong có 12 gói nhỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số “0877904185”; thu của **Nguyễn Minh Đ** số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo lắp sim số “0862616483”.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của **Nguyễn Văn T** ở **xóm A, xã Đ, huyện K**, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy. Thu giữ của chị **Trần Thị M** xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 35K1 - 543.24.

Tiến hành mở niêm phong 02 gói nhỏ thu giữ của **T** bên trong đều là chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng 0,27 gam (ký hiệu M1); 12 gói nhỏ bên trong đều là chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng 0,73 gam (ký hiệu M2) để trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 74/KL-KTHS-MT ngày 02/01/2024 của Phòng KTHS - **Công an tỉnh N** kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2606 gam, ký hiệu M2 có khối lượng 0,7194 gam. Tổng khối lượng hai mẫu M1, M2 là 0,9800 gam đều là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra **Nguyễn Văn T** khai nhận: Để có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy nên **Nguyễn Văn T** nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác nhằm kiếm lời. Buổi sáng ngày 23/12/2023, **T** điều khiển xe mô tô BKS 35K1 - 543.24 đến khu vực **đường Đ thuộc xóm B, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình**. Tại đây, **T** gặp hỏi và mua được của một người phụ nữ không quen biết 01 túi ma túy loại Heroine với giá 2.000.000 đồng. Sau đó **T** mang

về nhà chia gói ma túy thành 20 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng có chữ in màu đen. **T** đã sử dụng hết 03 gói, còn lại để trong túi nilong màu trắng trong suốt miệng có đường kẻ màu đỏ để trong túi quần với mục đích ai hỏi mua thì bán. Trong 02 ngày 23 và 25/12/2023, **T** đã 02 lần bán ma túy cho **Nguyễn Minh Đ** sinh năm 1975 trú tại **xóm F, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình**. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/12/2023, **Nguyễn Minh Đ** và **Dương Văn H** mỗi người góp 300.000 đồng, sau đó **Đ** gọi điện cho **T** hỏi mua 600.000 đồng ma túy loại Heroine, **T** đồng ý và hẹn **Đ** đến khu vực **đường K thuộc xóm F, xã K, huyện K**. Sau đó **Đ** và **H** đến điểm hẹn trước, **T** điều khiển xe mô tô BKS 35K1 - 543.24 đến gặp **Đ**. Tại đây **T** nhận 600.000 đồng và đưa cho **Đ** 03 gói ma túy loại Heroine. Sau khi mua được ma túy **Đ** và **H** đã chia nhau sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 25/12/2023, cũng bằng hình thức gọi điện, **Đ** hỏi mua 400.000 đồng ma túy loại Heroine, **T** đồng ý và hẹn đến khu vực **đường dọc thuộc xóm A, xã Đ, huyện K**. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi hai bên chuẩn bị gặp nhau thì bị Tổ công tác của **Công an huyện K** và **Công an xã Đ** đang làm nhiệm vụ tại khu vực này phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại tiền số tiền 300.000 đồng cho **Nguyễn Minh Đ** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo lắp sim số “0862616483” cho anh **L**; trả lại cho chị **M** xe mô tô BKS 35K1 - 543.24.

Chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K số vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong ghi số 74 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 0,1707 gam, M2 là 0,6450 gam đều là ma túy loại heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 14 mảnh giấy màu trắng có chữ in màu đen, 01 túi nilong màu trắng và các vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số “0877904185” và vỏ phong bì ký hiệu ĐT1; 02 vỏ phong bì ký hiệu ĐT2, T là những phong bì niêm phong điện thoại, tiền khi bắt quả tang để giải quyết cùng vụ án. 01 phong bì ghi số 335/KL-KTHS bên trong có 01 đĩa DVD-R lưu trữ 01 tập tin video và 02 vỏ phong bì để kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS-KS ngày 02/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự:

+ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 5 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2023.

- Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 BLHS năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 74 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 0,1707 gam, M2 là 0,6450 gam đều là ma túy loại heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 14 mảnh giấy màu trắng có chữ in màu đen, 01 túi nilon màu trắng và các vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 02 vỏ phong bì ký hiệu ĐT2, T là những phong bì niêm phong điện thoại, tiền khi bắt quả tang.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số “0877904185”.

+ Tịch thu số tiền 600.000đ do bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Minh Đ.

+ Tiếp tục quản lý 01 phong bì ghi số 335/KL-KTHS bên trong có 01 đĩa DVD-R lưu trữ 01 tập tin video và 02 vỏ phong bì để kèm theo hồ sơ vụ án.

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án Tòa án đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do C1 S lập hồi 13 giờ 40 phút ngày 23/12/2023 tại trụ sở công an xã Đ, phù hợp với lời khai của người liên quan, lời khai của người chứng kiến.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng vật chứng đã thu giữ là 14 gói nhỏ bên trong đều là chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng 0,98 gam; được kết luận giám định số 74/KL-KTHS-MT ngày 02/01/2024 của Phòng KTHS - Công an tỉnh N kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2606 gam, ký hiệu M2 có khối lượng 0,7194 gam. Tổng khối lượng hai mẫu M1, M2 là 0,9800 gam đều là ma túy, loại Heroine”.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được viện dẫn nêu trên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 11 giờ ngày 23/12/2023, tại khu vực đường K thuộc xóm F, xã K, huyện K; bị cáo Nguyễn Văn T đã bán 03 gói hê ro in cho Nguyễn Minh Đ và khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, tại khu vực đường dong thuộc xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn T có hành vi mang theo người 0,98 gam để bán cho người nghiện ma túy. Hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;...”

Trong vụ án này, Dương Văn H góp tiền mua ma túy cùng với Nguyễn Minh Đ nhưng chỉ có Đ là người trực tiếp trao đổi mua ma túy với T, mặt khác T không biết tiền Đ dùng mua ma túy là do H và Đ góp nên hành vi bán ma túy của T không thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên” quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*phạm tội từ 02 lần trở lên*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng tính chất mức độ phạm tội.

[2] Về hình phạt đối với bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và còn là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; ngay sau khi bị bắt quả tang ngày 25/12/2023 bị cáo đã tự khai nhận hành vi phạm tội ngày 23/12/2023 trước đó là tình tiết giảm nhẹ “Tự thú”; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo là con của người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích. Khi lượng hình xét bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt

Ngoài hình phạt tù cần áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn T nhằm tăng tính răn đe và phòng ngừa

[3] Đối với hành vi của Nguyễn Minh Đ và Dương Văn H đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 23/12/2023 cả hai góp tiền mua ma túy của T để

sử dụng, do số ma túy đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng. Ngày 25/12/2023 cả hai lại góp tiền mua ma túy của T nhưng tự ý không mua nữa trước khi T bị bắt quả tang. Do đó hành vi của Đ và H không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm và thông báo về địa phương nơi cư trú để xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với những người đi đường đã cho Nguyễn Minh Đ và Dương Văn H đi nhờ xe trong các lần đi mua ma túy của Nguyễn Văn T ngày 23 và 25/12/2023. Cả Đ và H đều không biết tên, tuổi địa chỉ của những người này nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K chưa đủ căn cứ để điều tra xác minh.

[4] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T tại khu vực đường đê sông V thuộc xóm B, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Đây là lần đầu tiên T mua ma túy của người này, bản thân không biết tên tuổi địa chỉ, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xác minh, xử lý đối tượng đã bán hê rô in cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh Đ, đây là tiền của Đ ban đầu định góp chung với Dương Văn H để mua ma túy nhưng sau đó cả hai không mua ma túy của T nữa. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền cho Đ là có căn cứ, đúng pháp luật; Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo lắp sim số “0862616483” qua điều tra xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Văn L cho Đ mượn nhưng không biết Đ sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy và quay video cảnh mua bán ma túy với T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại điện thoại cho anh L là có căn cứ, đúng pháp luật; Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 35K1 - 543.24 thu giữ, qua điều tra xác định là tài sản của chị Trần Thị M cho bị cáo T mượn nhưng chị M không biết T mượn xe của mình để đi mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị M là đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật; Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với số tiền 600.000đ có được do bị cáo bán hê rô in cho Đ vào ngày 23/12/2023 và tiêu xài hết, cần truy thu sung ngân sách nhà nước (được khấu trừ vào số tiền 600.000đ do bị cáo tự nguyện nộp lại theo biên lai số ngày của chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 74 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 0,1707 gam, M2 là 0,6450 gam đều là ma túy loại heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 14 mảnh giấy màu trắng có chữ in màu đen, 01 túi nilong màu trắng và các vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 02 vỏ phong bì ký hiệu ĐT2, T là những phong bì niêm phong điện thoại, tiền khi bắt quả tang. Đây là những vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số “0877904185” bị cáo dùng liên lạc để mua bán ma túy với **Đ** cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 phong bì ghi số 335/KL-KTHS bên trong có 01 đĩa DVD-R lưu trữ 01 tập tin video và 02 vỏ phong bì kèm theo hồ sơ vụ án thể hiện việc mua bán ma túy nay tiếp tục quản lý theo hồ sơ vụ án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra **Công an huyện K**; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2 và 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 05(năm) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2023.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

3. Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 74 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 0,1707 gam, M2 là 0,6450 gam đều là ma túy loại heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 14 mảnh giấy màu trắng có chữ in màu đen, 01 túi nilon màu trắng và các vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 02 vỏ phong bì ký hiệu ĐT2, T là những phong bì niêm phong điện thoại, tiền khi bắt quả tang.

+ Tịch thu sung ngân sách 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số “0877904185”.

+ Truy thu từ bị cáo số tiền 600.000đ sung ngân sách nhà nước (được khấu trừ vào số tiền 600.000đ do bị cáo tự nguyện nộp lại theo biên lai số 2388 ngày 16/07/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

+ Tiếp tục quản lý 01 phong bì ghi số 335/KL-KTHS bên trong có 01 đĩa DVD-R lưu trữ 01 tập tin video và 02 vỏ phong bì để kèm theo hồ sơ vụ án thể hiện việc mua bán ma túy vào ngày 23/12/2023.

Chi tiết vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa công an huyện K và chi cục Thi hành án Dân sự huyện K ngày 02/06/2024.

4. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh